

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 21/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (sau đây gọi tắt là nước sạch) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch, phát hiện sớm nguy cơ ô nhiễm và có biện pháp xử lý kịp thời, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước đối với sức khỏe người dân, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh Bắc Ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2026, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và theo đúng quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT;

- 100% đơn vị cấp nước được kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm định kỳ ít nhất 01 năm một lần;

- 100% sự cố có ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước được ngoại kiểm định xuất;

- Đến năm 2030, 100% đơn vị cấp nước công suất trên 1000 m³/ngày đêm đảm bảo đầy đủ thực hiện việc lấy mẫu, thử nghiệm chất lượng nước sạch (nội kiểm) theo quy định hiện hành;

- 100% cán bộ y tế làm công tác giám sát chất lượng nước sạch các cấp; cán bộ quản lý tại đơn vị cấp nước được tập huấn, cập nhật các nội dung liên quan đến Thông tư số 52/2024/TT-BYT và các quy định hiện hành;

- 100% cán bộ y tế làm công tác xét nghiệm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1 và số 2 được đào tạo kỹ thuật mới thực hiện xét nghiệm các thông số theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT;

- Đến năm 2030, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1 và số 2 thực hiện xét nghiệm được 100% thông số chất lượng nước theo QCVN 01-1:2024/BYT.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

- **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2026 đến năm 2030.

- **Phạm vi, đối tượng thực hiện:** Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh. Áp dụng đối với các đơn vị cấp nước; đơn vị sử dụng nước; đơn vị, hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng cho mục đích sinh hoạt; cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, ngoại kiểm chất lượng nước sạch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và quy định rõ trách nhiệm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp xã, đơn vị cấp nước và đơn vị sử dụng nước trong công tác giám sát chất lượng nước sạch;

- Thiết lập kênh thông tin nhanh khi phát hiện sự cố ô nhiễm có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước sạch;

- Sửa đổi và bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phù hợp với tình hình của địa phương và theo đúng quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT;

- Tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về việc tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn.

2. Nâng cao năng lực hệ thống giám sát

- Tổ chức các hội nghị triển khai các văn bản, quy định về quản lý chất lượng nước sạch nhằm huy động sự tham gia của hệ thống chính trị để đảm bảo nguồn nước sạch cho người dân;

- Tập huấn, đào tạo, phổ biến cho cán bộ y tế làm công tác giám sát chất lượng nước, đơn vị cấp nước các quy định về đảm bảo chất lượng nước sạch, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương và các văn bản pháp luật liên quan đến chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

- Cử cán bộ làm công tác xét nghiệm đi đào tạo kỹ thuật mới thực hiện xét nghiệm các thông số theo QCVN 01-1: 2024/BYT;

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch cho phòng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1 và số 2 theo QCVN 01-1:2024/BYT, phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025;

- Bố trí đầy đủ kinh phí cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1 và số 2 trong việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, ngoại kiểm hàng năm và kinh phí để mua sắm hóa chất và thực hiện các hoạt động thử nghiệm thành thạo, đánh giá phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025;

- Xác định, cập nhật các khu vực khai thác nước có nguy cơ trên địa bàn.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định hiện hành về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế và của tỉnh; công tác quản lý, khai thác, vận hành tại các đơn vị cấp nước; công tác đảm bảo điều kiện vệ sinh bề chứa tại các đơn vị sử dụng nước. Kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các cơ sở khắc phục tồn tại, thiếu sót, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người dân;

- Phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về đảm bảo chất lượng nguồn nước đối với các đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước giám sát và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước; đồng thời tư vấn cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường đảm bảo chất lượng nước.

4. Chủ động phòng ngừa sự cố liên quan đến chất lượng nước

- Đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước cần xây dựng kế hoạch ứng phó nhanh và chủ động phương án dự trữ hóa chất, vật tư sử dụng trong các tình huống khẩn cấp có ảnh hưởng đến chất lượng nước;

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu trực tuyến (thông tin từ các trạm quan trắc nước mặt tự động) và đưa ra cảnh báo sớm các nguy cơ ô nhiễm để có phương án ứng phó kịp thời.

5. Thực hiện hiệu quả công tác thống kê, báo cáo

- Rà soát, cập nhật số đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Thống kê đầy đủ công suất thiết kế, công suất thực tế, số dân sử dụng, tình trạng hoạt động, nguồn nước dùng làm nguyên liệu sản xuất của các đơn vị cấp nước để có cơ sở đảm bảo cho việc quản lý, giám sát chất lượng nước sạch theo đúng phân cấp;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch và công khai thông tin chất lượng nước sạch trên trang thông tin điện tử của đơn vị thực hiện ngoại kiểm;

- Các đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước thực hiện công khai thông tin và báo cáo kết quả nội kiểm chất lượng nước theo quy định;

- Thực hiện thống kê, báo cáo khác theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và được cấp hàng năm cho đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ (*có khái toán sơ bộ kinh phí hàng năm theo Phụ lục đính kèm*).

- Nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan chủ trì tham mưu sửa đổi, bổ sung, trình ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và đúng với quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phổ biến, triển khai hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện các quy định về chất lượng nước sạch;

- Xây dựng dự toán kinh phí hằng năm để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm chất lượng nước sạch;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bảo đảm nhân lực, trang thiết bị cho việc thực hiện kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm chất lượng nước sạch hằng năm trên địa bàn;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm chất lượng nước sạch theo phân cấp quản lý;

- Chỉ đạo việc thực hiện kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm chất lượng nước sạch do đơn vị và hộ gia đình tự khai thác sử dụng tại vùng có nguy cơ ô nhiễm trên địa bàn;

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước trên địa bàn;

- Chỉ đạo hoạt động truyền thông, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật về kiểm tra, giám sát, xét nghiệm chất lượng nước cho cán bộ y tế làm công tác giám sát, xét nghiệm chất lượng nước và các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp và báo cáo định kỳ công tác quản lý chất lượng nước theo quy định, trong đó tổng hợp, báo cáo định kỳ về công tác quản lý chất lượng nước và gửi về Sở Xây dựng (là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cấp nước an toàn tỉnh) trước ngày 30/11 hằng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị cấp nước trên địa bàn nông thôn đang hoạt động thực hiện tự kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng nước sạch;

- Cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác sửa đổi và bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Xác định khu vực khai thác nước có nguy cơ ô nhiễm trên địa bàn tỉnh làm căn cứ cảnh báo cho việc khai thác và xử lý nguồn nước;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý nguồn thải, theo dõi tình hình ô nhiễm nước trên địa bàn tỉnh. Kịp thời cung cấp thông tin, cảnh báo các nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sông (cập nhật từ các trạm quan trắc nước mặt tự động) có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước;

- Phối hợp với Sở Y tế trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đối với các đơn vị cấp nước thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Sở Xây dựng

- Đôn đốc các đơn vị cấp nước đô thị thực hiện tự kiểm tra, giám sát, đảm

bảo chất lượng nước theo quy định;

- Tham gia sửa đổi và bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng các dự án, công trình cấp nước đô thị theo quy định.

4. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị cấp nước trong các khu công nghiệp thực hiện tự kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng nước;
- Cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ việc sửa đổi và bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;
- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đối với các đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước trong các khu công nghiệp;
- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong các khu công nghiệp sử dụng nước sạch tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo an toàn. Phổ biến quy định về tiêu chuẩn chất lượng nước, nghĩa vụ thực hiện việc nội kiểm chất lượng nước sạch định kỳ.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ban, ngành liên quan rà soát, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc tham mưu sửa đổi và bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động giám sát chất lượng nước, phổ biến các quy định về bảo vệ nguồn nước; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền nội dung trong các chương trình, chuyên mục.

7. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này, UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đối với các đơn vị sử dụng nước, đơn vị, hộ gia đình tự khai thác sử dụng nước trên địa bàn;
- Chỉ đạo các đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước trên địa bàn nghiêm túc triển khai có hiệu quả các biện pháp duy trì ổn định chất lượng nước sạch theo quy định hiện hành và thực hiện việc nội kiểm chất lượng nước theo quy định;

- Rà soát, cập nhật số đơn vị cấp nước, đơn vị sử dụng nước đang hoạt động trên địa bàn;

- Theo dõi và phản ánh kịp thời đến các cơ quan chức năng khi xảy ra sự cố môi trường có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm chất lượng nước sạch của đơn vị sử dụng nước; đơn vị, hộ gia đình tự khai thác sử dụng nước khi xảy ra sự cố môi trường có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước hoặc có sự phản ánh của tổ chức, cá nhân về chất lượng nước sạch.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến Thông tư số 52/2024/TT-BYT và các quy định hiện hành về chất lượng nước sạch cho các đơn vị sử dụng nước trên địa bàn.

- Tăng cường thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin của địa phương các quy định về bảo vệ nguồn nước, sử dụng và bảo quản nguồn nước hộ gia đình hợp vệ sinh.

9. Các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện nghiêm việc đảm bảo chất lượng nước sạch theo các quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do đơn vị cấp nước cung cấp;

- Thực hiện công bố hợp quy về chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, nâng cấp máy móc trang thiết bị đảm bảo cho việc sản xuất nước sạch, ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất, nhằm cải thiện chất lượng nước sạch;

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân cho người sản xuất, vận hành dây chuyền sản xuất nước sạch theo quy định;

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, chất lượng đạt theo quy chuẩn cho người dân khi xảy ra sự cố về chất lượng nước (nếu có);

- Đề xuất các thông số chất lượng nước sạch và mức giới hạn tương ứng để sửa đổi, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương mới về chất lượng nước sạch;

- Thực hiện việc lưu trữ, quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch, thống kê, báo cáo theo quy định.

10. Các đơn vị sử dụng nước trên địa bàn tỉnh

- Thường xuyên tự kiểm tra, đảm bảo vệ sinh bể chứa nước sạch, bể chứa trung gian và hệ thống truyền dẫn nước sạch;
- Thực hiện các quy định về nội kiểm chất lượng nước sạch theo quy định;
- Thực hiện việc lưu trữ, quản lý hồ sơ, kết quả nội kiểm theo dõi về chất lượng nước sạch;
- Báo cáo sự cố liên quan đến chất lượng nước sạch và các biện pháp, kết quả khắc phục cho cơ quan quản lý và cơ quan y tế có thẩm quyền trên địa bàn.

11. Đơn vị, hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện các quy định về sử dụng nguồn nước an toàn theo khuyến cáo của chính quyền địa phương;
- Thường xuyên tự kiểm tra, đảm bảo vệ sinh của các công trình, thiết bị, dụng cụ thu, xử lý, lưu trữ nước sạch. Có biện pháp bảo vệ nguồn nước và hệ thống lưu trữ không bị ô nhiễm bởi chất thải sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp và làng nghề;
- Kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương khi phát hiện có hiện tượng bất thường về chất lượng nước.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị cấp nước và sử dụng nước trên địa bàn (Sở Y tế gửi giúp);
- Đơn vị, hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng cho mục đích sinh hoạt (UBND các xã, phường gửi giúp);
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTN, KGVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Lợi